

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH TRÀ VINH**

Bản án số: 26/2021/HS-ST

Ngày: 28-5-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tự Tín.

Ông Nguyễn Văn Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Văn Dư – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Cao Minh Dương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với:

- **Bị cáo: Nguyễn Văn E**, sinh năm: 1984, tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: khóm a, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1989 và có 02 người con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015; anh, chị ruột có 03 người lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1978; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 04-7-2020 có hành vi lặc tài xỉu được thua bằng tiền tại ấp số b, xã MC, huyện C; Ngày 27-7-2020 bị Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng; Đã chấp hành đóng phạt ngày 28-7-2020); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 18-3-2021 cho đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Phạm Thanh S1, sinh năm: 1984 (*Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*);

2/ Ông Lê Long T1, sinh năm: 1985 (*Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*);

Cùng nơi cư trú: khóm c, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Ông Nguyễn Văn S2, sinh năm: 1957 (*Có mặt*);

4/ Ông Phạm Trung L, sinh năm: 1979 (*Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*).

Cùng nơi cư trú: khóm a, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27-01-2021, Nguyễn Văn E và Phạm Thanh S1 trực tiếp đá hai trận gà được thua bằng tiền, cụ thể như sau:

**Trận thứ nhất:** Vào khoảng 09 giờ ngày 27-01-2021, Lê Long T1 đến nhà Nguyễn Văn E rồi điện thoại cho Phạm Thanh S1 kêu đem hai chàng gà đến nhà E đá được thua bằng tiền, lý do S1 có dặn T1 khi nào đến nhà E chơi thì gọi điện cho S1 biết đem gà đến đá, vì nhà E có nuôi nhiều gà trống nòi. Khi nhận được điện thoại, S1 đồng ý và bắt hai con gà trống nòi của mình mang đến nhà E cùng một cặp cựa kim loại. Tại đây, S1 và E trực tiếp cấp độ đá gà, cân, băng keo do E cung cấp. Cả hai thống nhất đá chàng gà nặng 2,7kg, đá đồng tỷ lệ 1:1, số tiền cược là 1.100.000 đồng và xác con gà, trong đó đá xỏ 100.000 đồng, đá giao hữu 1.000.000 đồng, không có người nào đá hàng sáo. Gà của E lông màu đỏ đen do E tự ôm gà, quán cựa và thả gà. Gà của S1 cũng lông màu đỏ đen do S1 tự ôm gà, quán cựa và thả gà, không ai đứng ra làm trọng tài, cựa gà do đôi bên tự trang bị (không vẽ vòng). Khi hai con gà đá với nhau được khoảng 03 - 04 phút thì gà của S1 thua do bị gà của E đá chết. S1 lấy tiền chung cho E 1.100.000 đồng và xác gà. E trực tiếp nhận tiền và xác gà. E lấy 100.000 đồng trong số tiền này đưa cho Phạm Trung L (L là người làm thuê cho E) để L mua nước uống, còn lại 1.000.000 đồng E cất giữ.

**Trận thứ hai:** Sau khi kết thúc trận thứ nhất, E và S1 tiếp tục cấp độ đá trận gà thứ hai, gà của S1 mang theo màu vàng đen, trọng lượng 2,4kg, gà của E lông màu đỏ đen nặng 2,7kg đã sử dụng đá trận thứ nhất và thắng gà của S1 (gà của E chông độ). Hai bên thống nhất đá đồng tỷ lệ 1:1 là một thùng bia tương ứng với số tiền 300.000 đồng và xác con gà tương ứng với số tiền 200.000 đồng. S1 kêu Lê Long T giúp ôm gà để S1 quán cựa và thả gà, băng keo do E cung cấp, còn cựa gà đôi bên tự trang bị. Sau khi quán cựa xong, E kêu Phạm Trung L đếm dùm 1, 2, 3 thì cả hai thả gà đá với nhau khoảng 02 - 03 phút chưa có kết quả thắng thua thì lực lượng Công an đến kiểm tra, lập biên bản.

Kiểm tra trên người các đối tượng, Công an đã thu giữ, quản lý các tài sản:

- Phạm Trung D1: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Samsung đã qua sử dụng.

- Nguyễn Tấn Tr1: 500.000 đồng và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu ITEL.

- Võ Văn D2: 1.600.000 đồng, 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Oppo.

- Bùi Văn A: 10.000.000 đồng và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia.

- Phạm Trung L: 600.000 đồng.

- Trần Văn U1: 5.500.000 đồng và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone.

- Lê Long T1: 3.500.000 đồng, 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Lenovo.

- Nguyễn Văn E: 3.200.000 đồng và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Samsung.

- Phạm Thanh S1: 1.900.000 đồng và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màu đen - xanh hiệu Nokia màn hình trắng đen.

- Phạm Minh Tr2: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Oppo.

- Phạm Duy N: 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng.

**\* Về vật chứng:** Trong quá trình điều tra, Công an huyện C thu giữ: 01 con gà trống lông màu đỏ đen trọng lượng 2,7kg; 01 con gà trống lông màu vàng đen trọng lượng 2,4kg; 01 con gà trống lông màu đỏ đen trọng lượng 2,7kg; 04 cửa bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 cân đồng hồ loại 5kg hiệu Nhơn Hòa đã qua sử dụng; 04 cuộn băng keo vải đã qua sử dụng; 01 cuộn băng keo vải chưa qua sử dụng; 12 điện thoại di động các loại đã qua sử dụng. Tiền Việt Nam đồng: 30.600.000 đồng, trong đó thu trên người các đối tượng 27.800.000 đồng; Nguyễn Văn E giao nộp lại số tiền đánh bạc 2.400.000 đồng; Phạm Thanh S1 giao nộp lại 300.000 đồng; Phạm Trung L giao nộp lại 100.000 đồng.

**\* Việc xử lý vật chứng:**

- 03 con gà trống bị tạm giữ đã chết, cơ quan chức năng đã lập biên bản tiêu hủy.

- Đã trả lại cho Nguyễn Văn E 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Samsung; Trả lại cho Phạm Trung D1 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Samsung đã qua sử dụng; Trả lại cho Nguyễn Tấn Tr1 500.000 đồng và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Ite; Trả lại cho Võ Văn D2 1.600.000 đồng, 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Oppo; Trả lại cho Bùi Văn A 10.000.000 đồng và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia; Trả lại cho Trần Văn U1 5.500.000 đồng và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone; Trả lại cho Lê Long T1 3.500.000 đồng, 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Lenovo; Trả lại cho Phạm Minh Tr2 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Oppo; Trả lại cho Phạm Duy N 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn E và Phạm Thanh S1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền như trên.

Qua xác minh, Phạm Thanh S1 chưa tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Riêng E có một tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép (Ngày 04-7-2020 có hành vi lách tài xỉu được thua bằng tiền tại ấp số b, xã MC; Ngày 27-7-2020 bị Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng và đã chấp hành xong ngay 28-7-2020).

Những đương sự khác của vụ án hành vi không đủ căn cứ để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKS-HS ngày 29-4-2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố Nguyễn Văn E về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn E có mặt đã khai nhận hành vi phạm tội đánh bạc đúng như đã nêu trong Bản cáo trạng. Đối với người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S2 có mặt giữ nguyên lời khai có trong hồ sơ vụ án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông Phạm Thanh S1, Lê Long T1, Phạm Trung L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, xác định vẫn giữ nguyên các lời khai có trong hồ sơ vụ án và Phạm Thanh S1 xin nhận lại số tiền 1.900.000 đồng cùng 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màu đen - xanh hiệu Nokia màn hình trắng đen, Phạm Trung L1 xin nhận lại số tiền 600.000 đồng, do cơ quan chức năng đang quản lý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn E phạm tội “Đánh bạc”. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thân nhân là người có công Cách mạng; bị cáo có 02 con còn nhỏ. Nên Vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn E từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng; Đề nghị áp dụng Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự để trả tự do cho bị cáo E; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, Vị còn đề nghị xử lý vật chứng là: Tịch thu và tiêu hủy 04 chĩa bằng kim loại đã qua sử dụng, 01 cân đồng hồ loại 5kg hiệu Nhơn Hòa đã qua sử dụng, 04 cuộn băng keo vải đã qua sử dụng, 01 cuộn băng keo vải chưa qua sử dụng; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước số tiền Việt Nam 2.800.000 đồng và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màu đen - xanh hiệu Nokia màn hình trắng đen của Phạm Thanh S1; Trả cho bị cáo Nguyễn Văn E số tiền Việt Nam 3.200.000 đồng nhưng cần tiếp tục quản lý số tiền này để đảm bảo cho việc thi hành án; Trả lại cho Phạm Thanh S1 số tiền Việt Nam 1.900.000 đồng và trả cho Phạm Trung L số tiền Việt Nam 600.000 đồng. Đề nghị buộc bị cáo E chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận đối đáp.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn E trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là bị cáo thống nhất chịu hình phạt tiền, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được về với gia đình, bị cáo cam kết sửa đổi, không vi phạm pháp luật nữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thanh S1, Lê

Long T, Phạm Trung L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan này theo luật định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn E khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 27-01-2021 tại phần đất trống của ông Nguyễn Văn S2, thuộc khóm a, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo E đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền trái phép với Phạm Thanh S, tổng số tiền dùng để đánh bạc trái phép là 2.800.000 đồng (trong đó tiền của E giao nộp là 2.400.000 đồng, của Phạm Thanh S1 giao nộp là 300.000 đồng, của Phạm Trung L giao nộp lại 100.000 đồng là tiền được E cho). Thấy rằng, về số tiền đánh bạc là thấp (dưới 5.000.000 đồng), nhưng vào ngày 04-7-2020, bị cáo E đã bị Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143/QĐ-XPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép và đã nộp phạt vào ngày 28-7-2020 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính, nên hành vi đánh bạc bằng hình thức đá gà được thua bằng tiền của bị cáo E vào ngày 27-01-2021 đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Lời nhận tội của bị cáo E là phù hợp với lời khai của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và vật chứng đã thu giữ.

[4] Xét thấy Bản cáo trạng số 28/CT-VKS-HS ngày 29-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn E về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là phù hợp quy định pháp luật, không oan, không sai.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo E là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, việc đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền hình thức đá gà là trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm, đã được quy định rõ trong Bộ luật Hình sự. Thực tế, đánh bạc ăn thua bằng tiền còn là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân của sự đói nghèo, cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Từ việc tham gia đánh bạc mà nhiều con bạc đã lâm vào cảnh nợ nần, kinh tế khó khăn, gia đình phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tan vỡ hạnh phúc. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật

tự công cộng, gây mất an ninh tại địa phương, làm ảnh hưởng đến hoạt động sinh sống bình thường và gây hoang mang trong quần chúng Nhân dân.

[6] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Bị cáo E nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật. Bị cáo có đủ sức khỏe để lao động chính đáng, nhưng bị cáo không chí thú làm ăn, muốn thu lợi bất chính mà không cần bỏ công sức lao động vẫn có được lợi nhuận, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, trong khi bị cáo đang có tiền sự cũng về hành vi đánh bạc trái phép. Bản thân bị cáo đã có gia đình, có hai con nhỏ. Đáng lẽ ra bị cáo càng phải biết chăm lo cho gia đình, cố gắng lao động tạo ra thu nhập hợp pháp, là tấm gương tốt đối với gia đình và xã hội, đằng này bị cáo lại có hành vi vi phạm pháp luật. Nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo E, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có ông cố là cụ Nguyễn Văn U2 và ông nội là cụ Nguyễn Văn Th cùng là Liệt sỹ, có bà cố là cụ Lê Thị C và bà nội là cụ Trần Thị T2 cùng được Nhà nước tặng danh hiệu “Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng”, có cha ruột là ông Nguyễn Văn S2 là người có công cách mạng; Bị cáo hiện có cha mẹ già, hai con còn nhỏ. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[8] Đối với Phạm Thanh S1 không đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, đã bị Công an huyện quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 19-4-2021.

[9] Đối với Lê Long T1 không nhận lợi ích vật chất cũng như Phạm Thanh S1 không hứa hẹn gì với T1, cả hai không bàn bạc trước; Đối với Phạm Trung L không nhận lợi ích vật chất gì cũng không bàn bạc trước với E hay với S1, L không làm trọng tài và đã tự nguyện giao nộp lại 100.000 đồng của E cho; Đối với Nguyễn Văn S2 không thu lợi ích vật chất từ hai trận đá gà, sân đá gà thuộc phần đất của gia đình ông; Nên hành vi của các đương sự T1, L, S2 không có căn cứ để xem xét xử lý.

[10] Về vật chứng của vụ án gồm:

Đối với 04 cựa bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 cân đồng hồ loại 5kg hiệu Nhơn Hòa đã qua sử dụng; 04 cuộn băng keo vải đã qua sử dụng; 01 cuộn băng keo vải chưa qua sử dụng. Đây là những công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với số tiền Việt Nam 2.800.000 đồng là tiền liên quan đến hành vi đánh bạc trái phép, nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước.

Đối với số tiền Việt Nam 3.200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn E không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục quản lý số tiền này để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màu đen - xanh hiệu Nokia màn hình trắng đen của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thanh S1 được sử dụng liên lạc để S1 thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với E, nên không chấp nhận yêu cầu của S1, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước điện thoại này.

Những tài sản khác không liên quan đến hành vi phạm tội được giao trả lại gồm: Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thanh S1 số tiền Việt Nam 1.900.000 đồng; Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Trung L số tiền Việt Nam 600.000 đồng.

[11] Về biện pháp ngăn chặn: Do xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn E, nên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo E; Hủy bỏ quyết định tạm giam đã áp dụng đối với bị cáo.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn E phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Do đó, quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn E phạm tội “Đánh bạc”.**

- Căn cứ vào các Điều 45, 260, 268, 269, 299 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn E số tiền 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

**2. Về biện pháp ngăn chặn:** Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Văn E; Hủy bỏ Quyết định tạm giam số 22/2021/HSST-QĐTG ngày 14-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện C đối với bị cáo Nguyễn Văn E.

**3. Về vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 04 (Bốn) cựa bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 (Một) cân đồng hồ loại 5kg hiệu Nhơn Hòa đã qua sử dụng; 04 (Bốn) cuộn băng keo vải đã qua sử dụng; 01 (Một) cuộn băng keo vải chưa qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước số tiền Việt Nam 2.800.000 đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng màu đen - xanh hiệu Nokia màn hình trắng đen của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thanh S1.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn E số tiền Việt Nam 3.200.000 đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng cần tiếp tục quản lý số tiền này để đảm bảo việc thi hành án.

- Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thanh S1 số tiền Việt Nam 1.900.000 đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

- Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Trung L số tiền Việt Nam 600.000 đ (Sáu trăm nghìn đồng).

*(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý).*

**4. Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn E nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và người tham gia tố tụng biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Thảo**